

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC TẠI NƯỚC NGOÀI ĐÁP ỨNG GMP

Đợt 8

(Theo công văn số 13600/QLD-CL ngày 18/08/2020 của Cục Quản lý Dược)

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
1	331	HU-003	CHINOIN Pharmaceutical and Chemical Works Private Co. Ltd. (CHINOIN Private Co. Ltd.), Site 2 (Veresegyház site)	Lévai utca 5, Veresegyház, 2112, Hungary	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc bột, thuốc cốm; viên nén.	EU-GMP	OGYÉI/1775 7-2/2018	18-04-2018	09-02-2021	National Institute of Pharmacy and Nutrition, Hungary
2	332	IT-040	Pfizer Italia S.R.L	Località Marino Del Tronto - 63100 Ascoli Piceno (AP), Italy	* Thuốc không vô trùng: + Viên nang cứng (chất độc tế bào); + Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường (Hormon hoặc các chất có hoạt tính hormon: hormon corticosteroid và hormon sinh dục).	EU-GMP	IT/138/H/20 18	06-06-2018	09-02-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)
3	333	IT-041	GlaxoSmithKline manufacturing S.P.A	Via A. Fleming, 2 - 37135 Verona (VR), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin.	EU-GMP	IT/45-1/H/2017	28-03-2017	16-12-2019	Italian Medicines Agency (AIFA)
4	334	FR-037	Sanofi Winthrop Industrie - Compiègne	56 route de Choisy au Bac, COMPIEGNE, 60205, France	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc bột (bao gồm thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporins); Viên nén, viên nén bao phim (bao gồm thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporins).	EU-GMP	HPF/FR/154/2017	08-06-2017	16-12-2019	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
5	335	FR-042	SANOPI PASTEUR	Parc Industriel d'Incarville, Val-De-Reuil, 27100, France (Cách ghi khác: Parc Industriel d'Incarville, 27100 Val De Reuil, France / Parc Industriel d'Incarville, Val De Reuil 27100, France / Parc Industriel d'Incarville, Val-De-Reuil 27100, France)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Sản phẩm miễn dịch; sản phẩm công nghệ sinh học; sản phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	2019/HPF/FR/306	13-11-2019	05-07-2022	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)
6	336	AU-011	Aspen Pharma Pty Ltd	286-302 Frankston-Dandenong Road, Dandenong South VIC 3175, Australia	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén; thuốc cốm; thuốc bột; thuốc kem; thuốc phun mù; thuốc súc miệng; dung dịch dùng ngoài; thuốc mỡ, bột nhào.	PIC/S-GMP	MI-2017-LI-03557-1	29-01-2018	22-09-2020	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia
7	337	ES-027	Kern Pharma, SL	Polígono Industrial Colón II. Venus, 72, 08228 Terrassa (Barcelona) - Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô (bao gồm sản phẩm chứa hormon hoặc chứa chất có hoạt tính hormon); Dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm sản phẩm chứa hormon hoặc chứa chất có hoạt tính hormon). + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén, viên nén bao phim (bao gồm sản phẩm chứa hormon hoặc chứa chất có hoạt tính hormon); thuốc uống dạng lỏng; thuốc bán rắn, thuốc đặt.	EU-GMP	NCF/1807/04/CAT	28-02-2018	27-11-2020	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain
8	338	FR-036	Novo Nordisk Production SAS	45 Avenue d'Orléans, Chartres, 28000, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch, hỗn dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	2019/HPF/FR/292	23-10-2019	05-06-2020	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)
9	339	KR-030	Yungjin Pharm. Co., Ltd	66 Muha-ro, Namyang-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea	* Thuốc uống dạng rắn: viên nén; viên nang.	PIC/S-GMP	2019-D1-2564	28-06-2019	27-06-2022	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
10	340	DK-002	Novo Nordisk A/S	Novo Allé, Bagsværd, 2880, Denmark	* Thuốc vô trùng sản xuất vô trùng (không bao gồm đóng gói): Dạng lỏng thể tích nhỏ (dung dịch, hỗn dịch). * Thuốc sinh học (không bao gồm đóng gói): Thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	DK H 00132620	05-05-2020	05-12-2022	Danish Medicines Agency
11	341	IN-085	Panacea Biotech Pharma Ltd.	Village Malpur, Baddi, Distt.: Solan, [H.P.] - 173205, India	Thuốc không vô trùng: Viên nén; Viên nang; Thuốc uống dạng lỏng; Thuốc mỡ.	WHO-GMP	HFW-H [Drugs] 302/05 (Vol-III)	29-02-2020	10-10-2020	Health & Family Department Himachal Pradesh Baddi - State Drugs Controller India
12	342	DE-052	AbbVie Biotechnology GmbH	Knollstrasse, 67061 Ludwigshafen, Germany	* Xuất xưởng thuốc công nghệ sinh học	EU-GMP	DE_RP_01_GMP_2019_0046	20/11/2018	25/9/2022	Cơ quan thẩm quyền Đức
13	343	IT-046	A. Menarini Manufacturing Logistics and Services S.r.l	Via Campo Di Pile 67100 L'Aquila (AQ), Italy.	Sản xuất, đóng gói: * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim; thuốc bột;	EU-GMP	IT/183-4/H/2017	27/9/2017	22/2/2020	AIFA Italian Medicines Agency
14	344	HU-006	Béres Pharmaceuticals Private Limited Company (Béres Pharmaceuticals Ltd.)	Nagysándor József u. 39., Szolnok, 5005, Hungary	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột, thuốc cốm; viên nén, viên nén bao phim, * Thuốc dược liệu.	EU-GMP	OGYÉI/4923 9-6/2019	24/2/2020	30/8/2022	National Institute of Pharmacy and Nutrition (OGYEI), Hungary
15	345	DE-001	Medac Gesellschaft für klinische Spezialpräparate mbH, Germany	TheaterstraBe 6 22880 Wedel Germany	* Xuất xưởng lô (Thuốc sản xuất vô trùng; thuốc tiết trùng cuối; sản phẩm công nghệ sinh học; thuốc sinh học có nguồn gốc từ người hoặc động vật; thuốc không vô trùng); * Đóng gói cấp 2 * Kiểm tra chất lượng: hóa học/ vật lý.	EU-GMP	DE_SH_01_GMP_2018_0039	11-08-2018	19/10/2020	Cơ quan Thẩm quyền Đức
16	346	TH-005	Interthai Pharmaceutical Manufacturing Ltd	1899 Phaholyothin Road, Ladyao, Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand	* Sản xuất (không bao gồm đóng gói, QC): - Thuốc không vô trùng: Viên nén; viên nén bao phim, viên nén bao đường; viên nang cứng; dạng bào chế bán rắn, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng; * Đóng gói cấp 1: viên nang mềm; * Đóng gói cấp 2: thuốc sinh học (Tacrolimus Injection);	PIC/S-GMP	1-2-07-17-20-00020	10-06-2019	09-06-2022	Food and Drug Administration (Thai FDA), Thailand

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
17	347	AT-008	EBEWE Pharma Ges.m.b.H. Nfg. KG	Mondseestraße 11, 4866 Unterach am Attersee, Austria	* Thuốc vô trùng chứa chất độc tế bào/chất kìm tế bào: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Kiểm tra chất lượng: không bao gồm test vô trùng.	EU-GMP	INS-480020-0146-001 (5/10)	01-10-2019	08-07-2022	Federal Office for Safety in Health Care (Bundesamt für Sicherheit im Gesundheitswesen), Austria
18	348	HU-007	Egis Pharmaceuticals Plc.	Bökönyföldi út 118-120., Budapest, 1165, Hungary	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc bột, thuốc cốm; viên nén, viên nén bao phim. * Đóng gói cấp 1 thuốc không vô trùng: bao gồm cả đóng gói thuốc độc tế bào, thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	OGYÉI/3973-6/2019	09-04-2019	08-02-2022	National Institute of Pharmacy and Nutrition (OGYEI), Hungary
19	349	NL-006	Sanquin Plasma Products B.V.	Plesmanlaan 125, Amsterdam, 1066CX, Netherlands	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Chế phẩm từ máu.	EU-GMP	NL/H 18/2008748	10-02-2019	09-11-2021	Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands
20	350	HU-008	Egis Pharmaceuticals Plc Site 3. (Cách viết khác: Egis Pharmaceuticals Private Limited Company)	Mátyás király út 65., Körmend, 9900, Hungary. (Cách viết khác: 9900, Körmend, Mátyás király út 65., Hungary)	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột, thuốc cốm; thuốc phun mù chứa kháng sinh và thuốc bột hít; dạng bào chế bán rắn; thuốc đạn; viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả thuốc chứa chất kìm tế bào). * Đóng gói cấp 1: các dạng thuốc trên không bao gồm thuốc phun mù; bao gồm cả viên nang cứng chứa chất độc tế bào.	EU-GMP	OGYÉI/2087 7-7/2018	02-07-2018	04-05-2021	National Institute of Pharmacy and Nutrition (OGYEI), Hungary
21	351	FR-050	Septodont hoặc Septodont SAS hoặc Specialites Septodont	58 rue du pont de Creteil, Saint Maur des Fosses, 94100, France.	* Thuốc vô trùng tiết trùng cuối: thuốc dạng rắn hoặc cấy ghép; dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc dùng trong; thuốc bột; thuốc bán rắn; viên nén;	EU-GMP	HPF/FR/058/2019	13-02-2019	07-09-2021	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)
22	352	KR-031	JW Life Science Corporation	28 Hanjin 1-gil, Songak-eup, Dangjin-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea	* Thuốc tiêm tiết trùng cuối: Dung dịch tiêm truyền, nhũ tương tiêm truyền; dung dịch vô khuẩn. * Thuốc dùng ngoài: Dung dịch thẩm phân	PIC/S-GMP	2020-G1-0124	16-01-2020	09-10-2022	Daejeon Regional Office of Food & Drug Safety, Korea

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
23	353	FR-012	Biocodex (cách ghi khác: Biocodex - Beauvais)	1, avenue Blaise Pascal, 60000 Beauvais, France	* Thuốc vô trùng: xuất xưởng lô; * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng (bao gồm thuốc nhỏ tai); thuốc uống dạng lỏng; thuốc cốm; thuốc bột; thuốc bán rắn. * Thuốc sinh học: men <i>Saccharomyces boulardii</i>	EU-GMP	2020/HPF/FR/041	24-02-2020	20-05-2020	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)
24	354	US-028	Merck Sharp & Dohme Corp.	770 Sumneytown Pike, West Point, PA, 19486, USA	* Bán thành phẩm vắc xin Varivax Refrigerator Stable Formulation (Varicella Virus vaccine Live (Oka/ Merck), 1350pfu/dose) (chưa bao gồm dung môi pha tiêm, đóng gói cấp 2 và xuất xưởng).	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	T4BR-AR2E WHO	26-07-2019	25-07-2021	United States Food and Drug Administration (US FDA)
25	355	US-028	Merck Sharp & Dohme Corp.	770 Sumneytown Pike, West Point, PA, 19486, USA	* Sản phẩm: RotaTeq® (Rotavirus Vaccine, Live, Oral, Pentavalent); Oral Solution	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	EGA6-RR5F WHO	11-07-2019	10-07-2021	United States Food and Drug Administration (US FDA)
26	356	US-028	Merck Sharp & Dohme Corp.	770 Sumneytown Pike, West Point, PA, 19486, USA	* Bán thành phẩm Gardasil (vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi - rút HPV ở người tỵ 6, 11, 16, 18) (chưa bao gồm đóng gói thứ cấp và xuất xưởng).	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	XFYB-YGGY WHO	25-07-2018	24-07-2020	United States Food and Drug Administration (US FDA)
27	357	US-028	Merck Sharp & Dohme Corp.	770 Sumneytown Pike, West Point, PA, 19486, USA	* Bán thành phẩm Gardasil 9 (vắc xin tái tổ hợp cửu giá phòng vi - rút HPV ở người) (chưa bao gồm đóng gói thứ cấp và xuất xưởng).	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	DSMV-VUTX WHO	20-11-2017	19-11-2019	United States Food and Drug Administration (US FDA)
28	358	US-028	Merck Sharp & Dohme Corp.	770 Sumneytown Pike, West Point, PA, 19486, USA	* Bán thành phẩm vắc xin Pneumovax 23 (vắc xin Pneumococcal đa giá) 0,5mL (thuốc tiêm dưới da hoặc tiêm bắp) (không bao gồm đóng gói, kiểm tra chất lượng và xuất xưởng).	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	KNK2 -3CFA WHO	20-04-2020	19-04-2022	United States Food and Drug Administration (US FDA)
29	359	IT-014	ABIOGEN PHARMA S.P.A.	VIA MEUCCI, 36 (LOC. OSPEDALETTO) - 56121 PISA (PI), Italy	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; dung dịch thuốc dùng ngoài; dung dịch thuốc uống; viên nén; viên bao.	EU-GMP	IT/213/H/2018	27-09-2018	20-04-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
30	360	IT-038	Bayer Healthcare Manufacturing S.R.L	Via Delle Groane, 126-20024 Garbagnate Milanese (MI), Italia	* Thuốc không vô trùng: hỗn dịch thuốc uống; thuốc cốm; viên nén, viên bao. * Đóng gói sơ cấp: viên nang mềm * Xuất xưởng: thuốc tiệt trùng cuối.	EU-GMP	IT/139/H/2019	26-07-2019	19-04-2022	Italian Medicines Agency (AIFA)
31	361	DE-035	Berlin Chemie AG	Berlin-Chemie AG, Tempelhofer Weg 83, 12347 Berlin, Germany	* Sản xuất bán thành phẩm: + Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường, thuốc cốm.	EU-GMP	DE_BE_01_GMP_2017_1065	20-12-2017	10-11-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức
32	362	RO-006	Gedeon Richer Romania S.A.	Str. Cuba-Voda nr. 99-105, Targu-Mures, Jud. Mures, Cod 54306, Romania	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; dung dịch thuốc dùng ngoài (bao gồm cả thuốc chứa homron); dung dịch thuốc uống; hỗn dịch thuốc uống; siro; viên nén bao phim; viên nén; pellet.	EU-GMP	021/2019/RO	01-04-2019	26-10-2021	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania
33	363	US-012	Mallinckrodt Incorporated	Greenville plant, Covidien, 100 Louis Latzer Drive, Greenville 62246, USA	* Sản xuất thuốc bột bán thành phẩm.	EU-GMP	UK GMP 20424 Insp GMP 20424/13483-0003	07-06-2017	05-06-2020	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom
34	364	AT-001	Fresenius Kabi Austria GmbH	Hafnerstraße (hoặc: Hafnerstrasse) 36, 8055 (hoặc A-8055 hoặc AT-8055) Graz, Austria	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc đông khô; dung dịch thuốc tiêm tĩnh mạch (chứa hormon). + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch và nhũ tươngthuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch và nhũ tương thuốc tiêm thể tích nhỏ; nhũ tương thuốc tiêm tĩnh mạch (chứa hormon). * Thuốc sinh học: Sản phẩm máu; Thuốc miễn dịch; thuốc công nghệ sinh học, thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	INS-480166-13051970-15927486	22-04-2020	01-06-2023	Austrian Federal Office for Safety in Health Care (BASG)
35	365	DE-031	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. Kg	Binger Str. 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany	* Sản xuất thuốc: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch để hít. + Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc nước uống; thuốc bột; thuốc cốm; chế phẩm sử dụng áp lực; viên nén; dung dịch để hít; pellet. * Đóng gói cấp 1: viên nang mềm	EU-GMP	DE_RP_01_GMP_2018_0007	27-02-2018	20-10-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
36	366	GB-010	Fleet Laboratories Limited	94 Rickmansworth Road, Watford, Hertfordshire, WD18 7JJ, United Kingdom. Cách ghi khác: 94 Rickmansworth Road, Watford, WD18 7JJ, United Kingdom.	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng (dung dịch, nhũ dịch); thuốc uống dạng lỏng (dung dịch, hỗn dịch); dạng bào chế bán rắn (kem, mỡ, gel) (bao gồm cả thuốc chứa hormon).	EU-GMP	UK MIA 4394 Insp GMP/GDP 133/3787-0023	28-03-2019	25-03-2022	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom
37	367	IT-029	Fresenius Kabi Italia S.R.L	Via Camagre, 41/43-37063 Isola Della Scala (VR), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích lớn; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ	EU-GMP	IT/90-1/H/2018	27-03-2018	23-06-2020	Italian Medicines Agency (AIFA)
38	368	IT-005	Lamp San Prospero SPA	Via Della Pace, 25/A-41030 San Prospero (MO), Italy	* Sản xuất thuốc: + Thuốc không vô trùng: thuốc bột, thuốc cốm; thuốc đặt; viên nén. * Đóng gói cấp 1: viên nang cứng; viên nang mềm; viên ngậm.	EU-GMP	IT/72/H/2019	01-04-2019	16-11-2021	Italian Medicines Agency (AIFA)
39	369	IE-009	Chanelle Medical	Dublin Road, Loughrea, Co. Galway, Ireland	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén; viên bao phim; thuốc bột; thuốc cốm.	EU-GMP	23854/M688	17-07-2019	01-03-2022	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland
40	370	KR-021	Korea Prime Pharm Co., Ltd	100, Wanjusandan 9-ro, Bongdong-eup, Wanjugun Jeollabuk-do, Republic of Korea	* Thuốc không vô trùng: Viên nén, viên nén bao phim; viên nang cứng; viên nang mềm.	PIC/S-GMP	2017-F1-0399	15-11-2017	12-11-2020	Gwangju Regional Office of Food and Drug Safety, Korea
41	371	ES-025	Labiana Pharmaceuticals, SLU	c/ Casanova, 27-31, Corbera De Llobregat, Barcelona, 08757, Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô (bao gồm cả thuốc chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon); Dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng (bao gồm cả thuốc chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon; thuốc chứa chất gây nghiện, hướng thần); Thuốc dùng trong dạng lỏng (bao gồm cả thuốc chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon; thuốc chứa chất gây nghiện, hướng thần); viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường.	EU-GMP	NCF/2009/001/CAT	02-03-2020	29-11-2022	Ministry of Health of Government of Catalonia - Spain

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
42	372	PT-005	Laboratórios Atral, S.A.	Rua da Estação, n.º 42, Vala do Carregado, Castanheira do Ribatejo, 2600-726, Portugal	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc uống dạng lỏng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Thuốc dạng bán rắn; Thuốc đạn; Viên nén; Viên đặt.	EU-GMP	F015/S1/MH/001/2020	30-03-2020	29-03-2022	National Authority of Medicines and Health Products, I.P. Portugal
43	373	IE-001	Genzyme Ireland Limited	IDA Industrial Park, Old Kilmeaden Road, Waterford, Ireland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc bột pha hỗn dịch; viên nén, viên nén bao phim. * Thuốc sinh học: Sản phẩm công nghệ sinh học (Các sản phẩm vô trùng chứa chất có hoạt tính sinh học).	EU-GMP	21688/M1013	28-06-2019	06-09-2021	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland
44	374	TW-007	Ta Fong Pharmaceutical Co. Ltd.	11, An-Tou Lane, Yen-Ping Li, Changhua City, Taiwan, (R.O.C.)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc tiêm (Dạng lỏng thể tích nhỏ). + Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc tiêm (Dạng lỏng thể tích nhỏ; Bao gồm cả sản phẩm chứa hóc môn sinh dục nữ). * Thuốc không vô trùng: Dung dịch; thuốc bán rắn (kem, mỡ, gel); viên bao (viên nén, cốm, bột); viên nang; thuốc đạn.	PIC/S-GMP	06103	08-01-2020	09-03-2022	Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)
45	375	IN-069	Bharat Biotech International Limited	Genome Valley, Shameerpet Mandal, Medchal District, Telangana State, India	* Vắc xin Đại đông khô; * Vắc xin Rotavirus sống (uống).	WHO-GMP	03/HD/AP/98/V/R	13-09-2017	31-12-2021	Drug Control Administration, Government of Telangana, India
46	376	HU-005	Izotóp Intézet Kutató, Fejlesztő, Termelő és Szolgáltató Korlátolt Felelősségű Társaság (Izotóp Intézet Kft.)/Institute of Isotopes Co. Ltd.	Konkoly Thege M. u. 29-33., Budapest, 1121, Hungary	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ (chứa thuốc phóng xạ); Kit đánh dấu phóng xạ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ (chứa thuốc phóng xạ); Kit đánh dấu phóng xạ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (chứa thuốc phóng xạ); Bình phát hạt nhân phóng xạ (radionuclide generators).	EU-GMP	OGYÉI/1536-6/2019	11-03-2019	17-01-2022	National Institute of Pharmacy and Nutrition (OGYEI), Hungary

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
47	377	CN-011	Liaoning Chengda Biotechnology Co., Ltd.	No.1 Xinfang Street Hunnan New District Shenyang City, China	* Vắc xin đại bất hoạt (sản xuất trên tế bào Vero) dạng lỏng và dạng đông khô. (Sản xuất tại Rabies Vaccine Workshop II và Vaccine Injection Workshop II).	Chinese-GMP	LN20170037	14-12-2017	13-12-2022	Liaoning Food and Drug Administration, China
48	378	IN-091	Biological E. Limited	Plot No. 1, S.P. Biotechnology Park, Phase-II, Kolthur Village, Shameerpet Mandal, Hyderabad - 500 078, Medchal-Malkajgiri District, Telangana, India	* Vắc xin Bạch hầu, Uốn ván, Ho gà (toàn tế bào), Viêm gan B (DNA tái tổ hợp) và Hib cộng hợp (hấp phụ): Đóng gói đơn liều 0.5mL, hai liều 1mL, năm liều 2.5mL, mười liều 5mL. * Vắc xin Viêm não Nhật Bản bất hoạt (cho người) 0.5 mL trong lọ 3mL (Vắc xin tinh khiết bất hoạt hấp phụ): Đóng gói đơn liều 0.5mL, hai liều 1mL. * Vắc xin Viêm gan B (DNA tái tổ hợp) (cho trẻ em): Đóng gói đơn liều 0.5mL, hai liều 1mL, năm liều 2.5mL, mười liều 5mL. * Vắc xin Viêm gan B (DNA tái tổ hợp) (cho người lớn): Đóng gói đơn liều 1mL, mười liều 10mL. * Vắc xin Bạch hầu và Uốn ván (hấp phụ, giảm liều kháng nguyên): Đóng gói đơn liều 0.5mL, mười liều 5mL. * Vắc xin Bạch hầu, Uốn ván, Ho gà (toàn tế bào) và Viêm gan B (DNA tái tổ hợp) (hấp phụ): Đóng gói đơn liều 0.5mL, mười liều 5mL. * Vắc xin Bạch hầu, Uốn ván, Ho gà (toàn tế bào) (hấp phụ): Đóng gói mười liều 5mL. * Vắc xin Sởi và Rubella (sống, giảm độc, đông khô): Đóng gói đơn liều 0.5mL, năm liều 2.5mL, mười liều 5mL.	WHO-GMP	L. Dis. No. 2645/Stores /2019	26-11-2019	26-11-2022	Drugs Control Administration, Government of Telangana, India
49	379	SI-004	Lek farmacevtska družba d.d. (Lek Pharmaceuticals d.d.), Verovskova 57, Ljubljana, Slovenia	Kolodvorska cesta 27, Mengeš, 1234, Slovenia	* Xuất xưởng thuốc vô trùng; * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; viên nén bao đường;	EU-GMP	450-40/2017-5	29-11-2017	11-04-2020	Agency for Medicinal Products and Medical Devices of the Republic of Slovenia (JAZMP)
50	380	RO-009	S.C. Slavia Pharm S.R.L	B-dul Theodor Pallady nr. 44C, sector 3, cod 032266, Bucuresti, Romania	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng, viên nén bao phim; thuốc cổm, thuốc bột; dạng bào chế bán rắn (kem, mỡ, gel; bao gồm cả thuốc chứa hormon corticosteroid); viên nén.	EU-GMP	039/2019/RO	03-09-2019	30-06-2022	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
51	381	IN-031	Torrent Pharmaceuticals Ltd.	Baddi Plant Village: Bhud & Makhnu Majra, Tehsil: Baddi-173205, Dist. Solan (Himachal Pradesh), India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén. * Kiểm tra chất lượng.	EU-GMP	DE_BY_05_GMP_2018_0017	06-03-2018	14-02-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức
52	382	MD-001	Farmaprim SRL	MD-4829, Republica Moldova, r. Criuleni, s. Porumbeni, str. Crinilor, 5	* Thuốc không vô trùng (bao gồm cả thuốc chứa hóa chất): Thuốc bán rã (thuốc mỡ, kem, gels, dầu xoa); thuốc đạn, thuốc trứng	Moldova-GMP	AMDM.MD.GMP.003.2019	17-05-2019	25-04-2022	Ministry of Health of the Republic of Moldova
53	383	RO-007	AC Helcor S.R.L	Str. Dr. Victor Babes nr. 62, Loc. Baia Mare, Municipiul Baia Mare, Jud. Maramures, cod 430083, Romania	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén, viên nén bao phim, viên bao	EU-GMP	017/2019/RO	07-03-2019	07-11-2021	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania
54	384	GB-005	Catalent UK Swindon Zydis Limited, UK	Frankland road Blagrove Swindon SN5 8RU, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: Bán thành phẩm Viên nén, Viên nén đông khô (Zydis) (Không có hoạt động đóng gói). * Thuốc sinh học: Bán thành phẩm dạng sản phẩm miễn dịch (Không có hoạt động đóng gói)	EU-GMP	UK MIA 14023 Insp GMP/IMP 14023/4574-0018	22-02-2019	22-02-2022	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom
55	385	US-031	Patheon Manufacturing Services, LLC (part of Thermo Fisher Scientific)	5900 Martin Luther King Jr. Highway Greenville, NC 27834, USA	* Sản phẩm: Colistimethate for Injection	U.S. cGMP (tương đương EU-GMP)	73317	26-09-2019	26-09-2020	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)
56	386	LV-002	Limited liability company Pharmidea (Pharmidea Sia)	4 Rupnicu Street, Olaine, Olaine district, LV-2114, Latvia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng (bao gồm thuốc độc tế bào/ kim tế bào): Thuốc đông khô, thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối (bao gồm thuốc độc tế bào/ kim tế bào): thuốc dạng lỏng thể tích nhỏ.	EU-GMP	ZVA/LV/2018/012H	16-08-2018	24-05-2021	State Agency of Medicines (ZVA), Latvia
57	387	GR-007	Rafarm SA	Thesi Pousi-Xatzis Agiou Louka, Paiania Attiki, TK 19002, TO 37, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dạng lỏng thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dạng lỏng thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc lỏng dùng ngoài, thuốc lỏng uống, thuốc bán rã (thuốc kem, mỡ, gel), viên nén, dạng bào chế rắn khác (thuốc bột, cốm).	EU-GMP	82820/2-7-2018	17-08-2018	31-05-2021	National Organization for Medicines (EOF), Greece

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
58	388	IE-005	Leo Laboratories Ltd	285 Cashel road, Crumlin, Dublin 12, D12 E923, Ireland	* Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bán rắn. * Thuốc không vô trùng: khung thấm; thuốc lỏng dùng ngoài; dạng bào chế có áp lực; thuốc dạng bán rắn.	EU-GMP	19383/M46	13-04-2018	07-02-2021	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland
59	389	IN-079	BDA Healthcare Pvt Ltd	Plot No B-123 near ITI MIDC Parseoni Nagpur 441105 Maharashtra State, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang, thuốc bột uống, viên nén	WHO-GMP	NEW-WHO-GMP/CERT/ND/69229/2018/11/23368	20-04-2018	19-04-2020	FDA Maharashtra State, India
60	390	IT-048	Baxter Manufacturing S.P.A.	Via G.B. Oliva, 2 loc. Ospedalletto - 56121 PisaA (PI), Italy (Cách ghi khác: Via G.B. Oliva, 2-56121-loc. Ospedalletto Pisa (PI), Italy)	* Thuốc vô trùng (không bao gồm xuất xưởng và đóng gói, bao gồm cả kiểm tra bằng mắt thường): + Thuốc sản xuất vô trùng (chỉ sản phẩm máu): Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: sản phẩm máu (chỉ albumin người).	EU-GMP	IT/94/H/2019	22-05-2019	22-02-2022	Italian Medicines Agency (AIFA)
61	391	JP-016	EA Pharma Co., Ltd	103-1, Shirasakaushishimizu, Shirakawa-shi, Fukushima, Japan	* Sản phẩm: - GOOFICE, Tablets (Elobixibat Hydrate 5.13 mg); - AMIYU Granules (L-Isoleucine 203.9 mg; L-Leucine 320.3mg; L-Lysine Hydrochloride 291.0mg; L-Methionine 320.3mg; L-Phenylalanine 320.3 mg; L-Threonine 145.7mg; L-Tryptophan 72.9mg; L-Valine 233.0mg; L-Histidine Hydrochloride Hydrate 216.2mg); - ATELEC Tablets 10 (Cilnidipine 10 mg).	Japan-GMP (tương đương EU-GMP)	0730108000183	17/2/2020	17-02-2025	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan
62	392	AU-008	Probiotec Pharma Pty Limited	83 Cherry Lane Laverton North Vic 3026, Australia	* Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng (lotions); thuốc dạng bán rắn (kem, gel, thuốc mỡ); viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim; viên nén bao đường; thuốc bột; thuốc cốm. * Kiểm tra chất lượng, dán nhãn, đóng gói, xuất xưởng viên nang mềm. * Kiểm tra chất lượng: không bao gồm kiểm tra vi sinh.	PIC/S-GMP	MI-2018-LI-11818-1	24-10-2018	15-03-2021	Therapeutic Goods Administration (TGA), Australia
63	393	DE-055	Madaus GmbH - 51101 Köln	Madaus GmbH Lütticher Straße 5, 53842 Troisdorf, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng (bao gồm cả thuốc xịt mũi); thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (thuốc bột, thuốc cốm, pastilles); dạng bào chế bán rắn; viên nén, viên nén bao phim, viên nén bao đường. * Thuốc dược liệu; thuốc vi lượng đồng căn. * Xuất xưởng thuốc vô trùng.	EU-GMP	DE_NW_04_GMP_2019_0001	28-01-2019	28-06-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
64	394	FR-045	Famar Orleans	5 Avenue de Concyr, Orleans Cedex 2, 45071, France	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột; thuốc cốm; sản phẩm sử dụng áp lực; dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU-GMP	2019/HPF/FR/178	19-06-2019	09-09-2020	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France
65	395	IE-014	Allergan Pharmaceuticals Ireland	Castlebar Road, Westport, Co. Mayo, Ireland. (* Cách ghi khác: Castlebar Road, Westport, County Mayo, Ireland)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả hỗn dịch nhỏ mắt, dung dịch nhỏ mắt); Thuốc cấy ghép và dạng rắn. + Thuốc tiết trùng cuối: Thuốc cấy ghép và dạng rắn. * Thuốc sinh học: Sản phẩm công nghệ sinh học.	EU-GMP	20423/M00148-00001	17-06-2019	04-05-2021	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland
66	396	IN-052	Naprod Life Sciences Pvt. Ltd	G17/1 Tarapur industrial Area (M.I.D.C), Boisar, Maharashtra, 401506, India	" + Viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng chứa chất độc tế bào. + Thuốc tiêm dạng lỏng (dung dịch, nhũ dịch), thuốc đông khô (bao gồm cả thuốc độc tế bào).	EU-GMP	OGYÉI/41297-4/2018	29-01-2019	28-08-2021	National Institute of Pharmacy and Nutrition, Hungary
67	397	DE-025	LTS Lohmann Therapie - Systeme AG	Lohmannst. 2, 56626 Andernach, Germany	* Thuốc không vô trùng: thuốc khung thấm; dạng bào chế bán rắn; miếng dán ngoài da chứa hóc môn và các chất có hoạt tính hóc môn.	EU-GMP	DE_RP_01_GMP-2018_0005	06-02-2018	26-10-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức
68	398	BE-004	S.M.B Technology SA	Zoning Industriel - Rue du Parc industriel 39, Marche-en-Famenne, 6900, Belgium	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột; thuốc đạn; viên nén; viên nén bao.	EU-GMP	BE/GMP/2018/036	22-05-2018	30-03-2021	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium
69	399	DE-062	Daiichi Sankyo Europe GmbH	Daiichi Sankyo Europe GmbH Luitpoldstraße 1, 85276 Pfaffenhofen, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô. * Thuốc sản xuất không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc cốm pha hỗn dịch uống; thuốc bán rắn; viên nén (thuốc kim tế bào: viên nén bao phim Tivantinib) * Thuốc sinh học: sản phẩm miễn dịch uống: viên nén Luivac.	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2017_1049	20-10-2017	21-06-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức
70	400	BG-006	Pharma PLC	13, Neofit Rilski Street, 2600 Dupnitsa, Bulgaria	* Thuốc không vô trùng: viên nén. * Đóng gói cấp 1: viên nang cứng; viên nén * Đóng gói cấp 2.	EU-GMP	BG/GMP/2016/091	08-12-2016	21-10-2019	Bulgarian Drug Agency

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
71	401	FR-051	Meda Manufacturing	Avenue JF Kennedy, MERIGNAC, 33700, France	* Thuốc không vô trùng: thuốc dạng khung thấm (Impregnated matrices); thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bán rắn (gel, mỡ và kem); thuốc đạn. * Xuất xưởng thuốc vô trùng.	EU-GMP	HPF/FR/232/2017	08-09-2017	21-11-2019	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)
72	402	DE-003	Baxter Oncology GmbH	Kantstraße 2, 33790 Halle/Westfalen, German Cách ghi khác: Kantstrasse 2, D-33790-Halle, Germany	* Thuốc vô trùng (chứa hormon, chất độc tế bào, chất ức chế miễn dịch): + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc dạng rắn và cấy ghép. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: sản phẩm công nghệ sinh học; sản phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật (chứa protein/DNA tái tổ hợp, hormon được tách từ nước tiểu người).	EU-GMP	DE_NW_02_GMP_2020_0006	11-02-2020	29-01-2023	CQ Thẩm quyền Đức
73	403	ES-017	Glaxo Wellcome S.A	Avda. De Extremadura, 3. Poligono Industrial Allenduro, 09400-Aranda de Duero. (Burgos), Spain. (* Cách ghi khác: Avda. De Extremadura no 3, 09400 Aranda de Duero. (Burgos), Spain; Avenida De Extremadura 3, Aranda de Duero, Burgos, E-09400, Spain)	* Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng; viên nén, viên nén bao phim; thuốc phun mù dạng hỗn dịch, dung dịch để xịt mũi.	EU-GMP	3167/19	16-09-2019	03-09-2022	Cơ quan thẩm quyền Tây Ban Nha
74	404	GR-011	Demo SA Pharmaceutical Industry	21st Km National Road Athens - Lamia, Krioneri Attiki, 14568, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc đông khô; thuốc rắn và cấy ghép chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	39803/1-4-2020	23-04-2020	26-02-2023	National Organization for Medcines, Greece

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
75	405	IN-086	Troikaa Pharmaceuticals Ltd.	Sanand - Kadi Road., Thol, City: Thol -382 728, Dist. Mehsana Gujarat State, India	Thuốc không vô trùng: Viên nén; Thuốc hít phân liều; Thuốc hít dạng lỏng.	WHO-GMP	19071486	12-07-2019	11-07-2022	Food and Drugs Control Administration, Gujarat State, India
76	406	KR-009	Aprogen Pharmaceuticals. Inc	16 Dumeori-gil, Yanggam-myeon, Hwaseong-si Gyeonggi-do, Republic of Korea	* Thuốc uống dạng rắn: Viên nén (viên nén bao phim, viên nén không bao, viên nén bao đường, viên nén nhai, viên nén đặt âm đạo, viên nén tan trong miệng, viên nén giải phóng chậm, viên nén bao tan trong ruột); Viên nang cứng; * Thuốc mỡ: thuốc mỡ, kem; gel.	PIC/S-GMP	2019-D1-2815	20-11-2019	07-08-2022	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea
77	407	IN-067	Micro Labs Limited	No. 92, Sipcot Industrial Complex, Hosur - 635 126, India	* Thuốc không vô trùng (không chứa kháng sinh Beta-lactam, hormon sinh dục và độc tế bào): viên nén, si rô khô, viên nang cứng gelatin và thuốc dùng ngoài.	WHO-GMP	K DIS. No: 21087/D1/4/2017	08-11-2018	31-12-2020	Department of Food Safety and Drugs Control Administration, Government of Tamilnadu, India
78	408	UA-004	Farmak JSC	Kyrylivska Street 74, Kyiv, 04080, Ukraine	* Workshop No. 5, Site No. 1: Thuốc vô trùng: Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (Ampoules). * Workshop No. 5, Site No. 3: Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả thuốc chứa hormon, ngoại trừ hormon sinh dục) (vials và syringes). * Workshop No. 5, Site No. 5: Thuốc vô trùng: Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (Ampoules và Vials).	EU-GMP	Klasa: UP/I-530-10/18-03/06, Urbroj: 381-10-05/241-20-09	16-01-2020	22-12-2020	Agency for medicinal Products and medical Devices of Croatia
79	409	UA-004	Joint Stock Company "FARMAK"	74, Kyrylivska str., Kyiv, 04080, Ukraine	* Workshop No. 5, Site No. 1: Thuốc vô trùng: Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (Ampoules). * Workshop No. 5, Site No. 3: Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả thuốc chứa hormon, ngoại trừ hormon sinh dục) (vials và syringes). * Workshop No. 5, Site No. 5: Thuốc vô trùng: Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (Ampoules và Vials).	PIC/S-GMP	076/2019/GMP	06-11-2019	18-03-2022	State Service of Ukraine on Medicines and Drugs Control (SMDC)

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
80	410	DE-053	Dragenopharm Apotheker Püschl GmbH	Dragenopharm Apotheker Püschl GmbH Göllstraße 1 84529 Tittmoning, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc bột; thuốc cốm; viên nang mềm; viên nén., viên nén bao phim, viên nén bao phim, viên nén bao đường * Thuốc dược liệu * Thuốc vi lượng đồng căn. * Đóng gói cấp 1: chỉ bao gồm viên nang mềm. * Đóng gói cấp 2. * Xuất xưởng: chỉ bao gồm thuốc vô trùng.	EU-GMP	DE_BY_04_GMP_2020_0025	05-02-2020	30-01-2023	Cơ quan thẩm quyền Đức
81	411	KR-010	Aju Pharm. Co., Ltd.	23 Sandan-ro 121beongil, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea	* Thuốc không chứa kháng sinh nhóm Betalactam: thuốc tiêm; viên nén; viên nén bao phim; nang cứng; thuốc cốm; thuốc Sirô; * Thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin: viên nén; viên nén bao phim; viên nang cứng.	PIC/S GMP	2019-D1-2259	24-09-2019	03-08-2020	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea
82	412	BE-009	Baxter SA	Boulevard René Branquart 80, Lessines, 7860, Belgium	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô. + Thuốc tiệt trùng cuối: - Dung dịch, nhũ dịch thể tích lớn; - Dung dịch, nhũ dịch thể tích nhỏ. * Xuất xưởng: các dạng thuốc trên, bao gồm cả sản phẩm miễn dịch.	EU GMP	BE/GMP/2018/104	19-11-2018	19-10-2021	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium
83	413	ID-005	PT. Novell Pharmaceutical laboratories	Jl. Wanaherang No.35, Tlajung Udik, Gunung Putri, Bogor 16962, Indonesia	* Thuốc vô trùng: Thuốc tiệt trùng cuối và sản xuất vô trùng (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh non-beta lactam, không bao gồm thuốc chứa hormone sinh dục, thuốc tránh thai, thuốc kim tế bào) : dung dịch thể tích nhỏ;	PIC/S-GMP	5100/CPOB/A/1/18	10-01-2018	10-01-2023	National Agency for Drug and Food Control (NADFC), Indonesia
84	414	ES-030	LABORATORIO ALDO-UNIÓN SL	Baronessa de Maldà, 73, 08950 Esplugues de Llobregat (Barcelona), Spain	* Thuốc không vô trùng: Viên nén (bao gồm cả hormon và chất có hoạt tính hormon); thuốc uống dạng lỏng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc phun mù (bao gồm cả hormon và chất có hoạt tính hormon);	EU-GMP	NCF/1930/001/CAT	31-05-2019	08-03-2022	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
85	415	TR-005	Sandoz Grup Saglik Urunleri Ilaclari San. Ve Tic. A.S.	Gebze Organized Industrial Region Ihsan Dede Cadde No. 900. Sokak TR-41480 Gebze- Kocaeli, Turkey	* Thuốc không vô trùng: Viên nén.	EU GMP	DE_ST_01_G MP_2019_0 012	15-03-2019	18-01-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức (Sachsen-Anhalt)
86	416	ES-015	Lilly, S.A.	Avda de la Industria, 30, Alcobendas, 28108 Madrid, Spain (hoặc Avda Industria 30, Alcobendas, 28108 Madrid, Spain/ Avda dela Industria, 30, 28108 Alcobendas, Madrid, Spain)	* Thuốc không vô trùng: viên nén, viên nén bao phim. * Xuất xưởng thuốc sinh học (sản phẩm công nghệ sinh học; sản phẩm chiết xuất từ người hoặc động vật); xuất xưởng thuốc vô trùng. * Đóng gói sơ cấp: viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng. * Đóng gói thứ cấp. * Kiểm tra chất lượng.	EU-GMP	ES/052HVI/1 8	25-04-2018	12-03-2021	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain
87	417	PK-003	Getz Pharma Pvt. Ltd.	Plot 29-30, Sector 27, Korangi Industrial Area, 74900 Karachi, Pakistan	* Viên nén (Các giai đoạn: trộn, xấy khô, xát hạt, đập viên, bao, ép vỉ, đóng gói); * Viên nang cứng (Các giai đoạn: trộn, xấy khô, xát hạt, đóng nang, đóng gói); * Bột khô pha hỗn dịch (Các giai đoạn: trộn, xát hạt, đóng lọ, đóng gói); * Bột khô pha tiêm (Các giai đoạn: đóng lọ, đóng gói); * Thuốc gói (Các giai đoạn: trộn, xát hạt, ép gói, đóng gói); * Thuốc tiêm dạng lỏng (Các giai đoạn: Pha chế, lọc, đóng lọ, tiệt trùng, đóng gói); * Thuốc tiêm dạng lỏng chứa Insulin (Các giai đoạn: Pha chế, đóng lọ, đóng gói); * Thuốc hít phân liều (Sản xuất, đóng lọ, dán nhãn và đóng gói).	WHO-GMP	04/2019- DRAP (K)	24-01-2019	07-01-2022	Drug Regulatory Authority of Pakistan

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
88	418	IN-077	Venus Remedies, Limited	Hill Top Industrial Estate, Jharmajri, EPIP Phase-I (Extn), Bhatoli Kalan, Baddi, Distt. Solan, Himachal Pradesh, 173205, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô (bao gồm cả chất kìm tế bào); thuốc bột (chứa kháng sinh nhóm Cephalosporins và Carbapenems); dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ (chứa chất kìm tế bào).	EU-GMP	FI042/MH/001/2017	28-07-2017	26-05-2020	National Authority of Medicines and Health Products (INFARMED), Portugal
89	419	IN-077	Venus Remedies Limited	Hill Top Industrial Estate, Jharmajri, EPIP Phase-I (Extn.), Bhatoli Kalan, Baddi, Distt. Solan, Himachal Pradesh, 173205, India	* Thuốc bột pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporins và Carbapenems. * Thuốc điều trị ung thư: Thuốc tiêm dạng lỏng, thuốc đông khô pha tiêm. * Thuốc tiêm dạng lỏng (PFS, Ampoules & Vial) và thuốc đông khô pha tiêm.	WHO-GMP	HFW-H [Drugs] 231/05 (Vol.XI)	10-05-2018	13-04-2021	State Drugs Controller, Controlling-cum-Licensing Authority, Himachal Pradesh, India
90	420	CH-008	Rivopharm SA	Centro Insema, 6928 Manno, Switzerland	Thuốc bào chế dạng rắn: Viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng	PIC/S-GMP và EU-GMP	19-1010	22-07-2019	15-05-2022	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)
91	421	GR-009	Rontis Hellas Medical and Pharmaceutical Products S.A.	P.O. BOX 3012 Larisa Industrial Area, Larisa, 41004, Greece	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim.	EU GMP	18128, 21799/1-3-2019	08-03-2019	05-07-2021	National Organization for Medicines (EOF), Greece

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
92	422	IN-087	Troikaa Pharmaceuticals Ltd.	C-1, Sara Industrial Estate, Selaqui, Dehradun - 248197, Uttarakhand, India	* Thuốc không vô trùng (không chứa kháng sinh nhóm Beta Lactam): Viên nén; Viên nang (chứa bột & dạng lỏng). * Thuốc tiêm truyền dạng lỏng thể tích nhỏ không chứa kháng sinh nhóm Beta Lactam (Ampoule & Vial).	WHO-GMP	17P/1/58/2006	05-06-2018	04-06-2021	Drugs Licensing & Controlling Authority, Directorate General of Medical Health & Family Welfare, Uttarakhand, India
93	423	TR-011	SANTA FARMA İLAÇ SANAYİİ ANONİM ŞİRKETİ	Kocaeli, Gebze V (Kimya) İhtisas OSB Erol Kiresepi Cad. No:8, 41455 Dilovasi - KOCAELİ, Turkey cách viết khác: Kocaeli, Gebze V (Kimya) İhtisas OSB Erol Kiresepi Cad. No:8, Dilovasi - KOCAELİ, Turkey	* Thuốc không vô trùng: + Viên nang cứng; + Thuốc dùng trong dạng lỏng: Thuốc sirô; thuốc xịt; dung dịch; nước súc miệng; thuốc nhỏ mũi; thuốc nhỏ tai; thuốc xịt mũi (chứa hormon Cortisone); + Thuốc cốm; thuốc pellet; thuốc bột pha dung dịch-hỗn dịch uống; thuốc cốm pha dung dịch-hỗn dịch uống; + Thuốc bán rắn: Thuốc mỡ; thuốc kem (chứa hormon Cortisone); gel; lotion; + Viên nén.	EU-GMP	UP/I-530-10/20-03/04; 381-10-05/241-20-03	11-02-2020	05-09-2022	Agency for Medicinal Products and Medical Devices (HALMED), Croatia
94	424	TR-011	SANTA FARMA İLAÇ SAN. A.Ş	Gebkim Organize Sanayi Bölgesi Çerkesli, Yolu, Üzeri Erol Kiresepi Cad. No:8 Dilovasi/Kocaeli/Turkey cách viết khác: Gebkim Kimya İhtisas Organize Sanayi Bölgesi Çerkesli, Yolu, Üzeri Erol Kiresepi Cad. No:8, 41455 Dilovasi/Kocaeli/Turkiye	* Thuốc không vô trùng: + Viên nang cứng; viên nang cứng tan trong ruột, viên nang cứng kiểm soát giải phóng; + Thuốc dùng trong dạng lỏng: sirô; dung dịch uống, nước súc miệng; hỗn dịch. + Thuốc dùng ngoài dạng lỏng: thuốc xịt; thuốc nhỏ mũi; thuốc nhỏ tai; thuốc xịt mũi; dung dịch trực tràng. + Thuốc cốm; thuốc cốm sủi bọt, thuốc cốm giải phóng có kiểm soát, thuốc cốm tan tại ruột; thuốc bột pha hỗn dịch uống; thuốc cốm pha hỗn dịch uống; pellet. + Thuốc mỡ; thuốc kem; gel; lotion. + Viên nén; viên nén bao phim, viên nén giải phóng kiểm soát, viên nén tan tại ruột, viên nén đặt dưới lưỡi, viên nén hòa tan, viên nén nhai, viên nén ngậm, viên nén phân tán, viên nén đặt ẩm đạo, viên, viên nén bao hai lớp, viên nén sủi.	PICS-GMP	TR/GMP/2019/99	28-05-2019	08-05-2022	Turkish Medicines and Medical Devices Institution, Turkey.

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
95	425	PL-013	BIOFARM Sp. z o.o.	BIOFARM Sp. z o.o. ul. Walbrzyska 13, 60-198 Poznan, POLAND	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim; thuốc cốm * Thuốc được liệu.	EU GMP	IWZJ.405.14.2017.MG.2 WTC/0060_01_02/246	08-12-2017	15-09-2020	Chief Pharmaceutical Inspectorate, Poland
96	426	NL-004	LABORATORIO REIG JOFRE, SA	Gran Capità, 10, 08970 Sant Joan Despí (Barcelona), Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô (chứa hormon hoặc các chất có hoạt tính hormon); Dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon hoặc các chất có hoạt tính hormon). + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng (chứa hormon hoặc các chất có hoạt tính hormon); thuốc uống dạng lỏng (chứa hormon hoặc các chất có hoạt tính hormon); dạng bào chế bán rắn (chứa hormon hoặc các chất có hoạt tính hormon); thuốc đặt; viên nén (chứa hormon hoặc các chất có hoạt tính hormon). * Thuốc sinh học (không bao gồm hoạt động với vi sinh vật sống hoặc nuôi cấy tế bào): Sản phẩm miễn dịch; sản phẩm công nghệ sinh học; sản phẩm tách từ người hoặc động vật. * Thuốc được liệu.	EU-GMP	NCF/1840/01/CAT	18-07-2018	20-04-2021	Ministry of Health of Government of Catalonia - Spain
97	427	IE-006	Pfizer Ireland Pharmaceuticals	Grange Castle Business Park, Clondalkin, Dublin 22, Ireland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: thuốc miễn dịch (dạng bơm tiêm đóng sẵn thuốc); thuốc công nghệ sinh học.	EU-GMP	21704/M11173	25-04-2019	09-11-2021	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland
98	428	GB-012	Ferring Controlled Therapeutics Limited	1 Redwood Place, Peel Park Campus, East Kilbride, Glasgow, G74 5PB, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: hệ phân phối thuốc đặt âm đạo (sản phẩm Propess (Dinoprostone 10mg).	EU-GMP	UK MIA 8731 Insp GMP /IMP8731/1 8177 0010	12-03-2019	12-03-2022	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom
99	429	PL-012	Zakłady Farmaceutyczne Polpharma S.A (cách viết khác: Pharmaceutical Works Polpharma S.A.)	Duchnice, ul. Ożarowska 28/30, Ożarów Mazowiecki, 05-850, Poland (cách viết khác: Duchnice, 28/30 Ożarowska Str., 05-850 Ożarów Mazowiecki, Poland)	* Thuốc vô trùng (không bao gồm đóng gói thứ cấp và xuất xưởng): + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột pha tiêm/tiêm truyền chứa kháng sinh nhóm cephalosporin.	EU-GMP	IWPS.405.13.2019.KKW.1 WTC/0105_01_03/27	12-02-2019	23-11-2021	Chief Pharmaceutical Inspectorate (CPI), Poland

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
100	430	PL-012	Zakłady Farmaceutyczne Polpharma S.A (cách viết khác: Pharmaceutical Works Polpharma S.A.)	Duchnice, ul. Ożarowska 28/30, Ożarów Mazowiecki, 05-850, Poland (cách viết khác: Duchnice, 28/30 Ozarowska Str., 05-850 Ozarow Mazowiecki, Poland)	* Thuốc không vô trùng: viên nén; viên nén bao phim chứa kháng sinh nhóm cephalosporin. * Đóng gói: viên nén; viên nén bao phim chứa kháng sinh nhóm cephalosporin.	EU-GMP	GIF-IW-400/0105_01_01/04/2019/17	05-09-2017	23-06-2020	Chief Pharmaceutical Inspectorate (CPI), Poland
101	431	DE-054	Ferring GmbH	Wittland 11, 24109 Kiel, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng chứa hormon hoặc các hoạt chất có hoạt tính hormon: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; các thuốc vô trùng khác dạng vi nang. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng chứa hormon hoặc các hoạt chất có hoạt tính hormon: thuốc uống dạng lỏng. * Thuốc sinh học: thuốc từ người (thuốc đông khô sản xuất vô trùng); các sản phẩm sử dụng công nghệ gen (thuốc đông khô sản xuất vô trùng). * Đóng gói: đóng gói thứ cấp. * Kiểm soát chất lượng: vi sinh, hóa học/vật lý, sinh học.	EU-GMP	DE_SH_01_GMP_2020_0017	27-05-2020	24-10-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức
102	432	SI-005	KRKA, d.d., Novo Mesto	Smarjeska cesta 6, Novo mesto, 8501, Slovenia	* Thuốc không vô trùng: viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng, thuốc cổm.	EU-GMP	401-12/2018-5	16-01-2019	27-09-2021	Agency for medicinal products and medical devices of the Republic of Slovenia

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
103	433	DE-033	Merck Healthcare KGaA (* Tên cũ: Merck KGaA)	Frankfurter Strabe 250, A 31, A 32, D 11, D 12, D 15, D 39, F 128, PH 5, PH 15, PH 16, PH 23, PH 24, PH 26, PH 28, PH 31, PH 33, PH 50, PH 51, PH 52, PH 80, PH 85, PH 95 64293 Darmstadt, Germany (* Cách viết khác: Frankfurter Strasse 250 64293 Darmstadt, Germany)	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột đông khô; dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả sản phẩm chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon); thuốc nhỏ mắt. + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén; viên nén bao phim (bao gồm cả hormon và chất có hoạt tính hormon); * Đóng gói sơ cấp thuốc không vô trùng: bao gồm cả thuốc dùng ngoài dạng lỏng; không bao gồm viên nang cứng. * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch (Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ); thuốc công nghệ sinh học (Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ).	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2019_0053	21-05-2019	05-04-2022	Cơ quan thẩm quyền Đức
104	434	UA-006	Limited Liability Company "Pharmex Group"	100, Shevchenka street, Boryspil, Kyiv region, 08301, Ukraine	* Thuốc không vô trùng: viên đặt (bao gồm viên đặt âm đạo).	PIC/S GMP	033/2018/GMP	30-05-2018	06-04-2021	State Service of Ukraine on Medicines and Drug Control
105	435	FR-048	Glaxo Wellcome Production	ZI de la Peyrennière, Mayenne, 53100, France	* Thuốc không vô trùng chứa kháng sinh Penicillin: Viên nang cứng; thuốc bột, thuốc bột pha hỗn dịch uống; viên nén; viên nén bao phim.	EU-GMP	2018/HPF/FR/263	06-12-2018	14-09-2021	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France
106	436	DE-058	Fresenius Kabi Deutschland GmbH	Freseniusstrasse (hoặc Freseniusstraße) 1, 61169 Friedberg, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2018_0129	02-11-2018	21-09-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức
107	437	DE-059	Menarini - Von Heyden GmbH	Leipziger Straße 7-13, 01097 Dresden, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nén; viên nén bao phim; viên nén giải phóng kéo dài; thuốc cốm. * Đóng gói, kiểm tra chất lượng, xuất xưởng: các dạng thuốc trên, bao gồm cả viên nang cứng, viên nang mềm.	EU-GMP	DE_SN_01_GMP_2018_0012	28-03-2018	28-03-2021	Cơ quan thẩm quyền Đức
108	438	DE-061	KVP Pharma + Veterinar Produkte GmbH	Projensdorfer Straße 324 24106 Kiel, Germany	* Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bán rắn; thuốc bột. * Đóng gói sơ cấp: nguyên liệu làm thuốc chứa vi sinh vật: Emodepside.	EU-GMP	DE_SH_01_GMP_2018_0015	30-05-2018	15-11-2020	Cơ quan thẩm quyền Đức

STT	ID CC	ID CT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP
109	439	DE-001	Medac Gesellschaft fur klinische Spezialpraparate mbH	TheaterstraBe 6 22880 Wedel Germany	* Xuất xưởng lô (Thuốc sản xuất vô trùng; thuốc tiết trùng cuối; sản phẩm công nghệ sinh học; thuốc sinh học có nguồn gốc từ người hoặc động vật); * Đóng gói cấp 2	EU-GMP	DE_SH_01_GMP_2018_0039	08-11-2018	19-10-2020	Cơ quan Thẩm quyền Đức
110	440	IN-021	Evertogen Life Science Limited	Plot No. S-8, S-9, S-13/P and S-14/P, Pharma SEZ, Green Industrial Park, Polepally (V), Jadcherla (M), Mahabubnagar, Telangana, IN-509301, India	* Sản phẩm: Carbidopa/Levodopa Tablets 25/250mg (Carbidopa USP 25mg, Levodopa USP 250mg); Carbidopa/Levodopa Tablets 10/100mg (Carbidopa USP 10mg, Levodopa USP 100mg); Carbidopa/Levodopa Tablets 25/100mg (Carbidopa USP 25mg, Levodopa USP 100mg); Carbidopa and Levodopa Tablets 25/250mg (Carbidopa Ph.Eur 25mg, Levodopa Ph.Eur 250mg); Carbidopa and Levodopa Tablets 25/100mg (Carbidopa Ph.Eur 25mg, Levodopa Ph.Eur 100mg); Carbidopa and Levodopa Tablets 10/100mg (Carbidopa Ph.Eur 10mg, Levodopa Ph.Eur 100mg); Telmisartan 40mg and Amlodipine 5mg Tablets (Telmisartan Ph.Eur 40mg, Amlodipine Besilate Ph.Eur tương đương Amlodipine 5mg); Telmisartan 80 mg and Amlodipine 10mg Tablets (Telmisartan Ph.Eur 80mg, Amlodipine Besilate Ph.Eur tương đương Amlodipine 10mg); Telmisartan 80 mg and Amlodipine 5mg Tablets (Telmisartan Ph.Eur 80mg, Amlodipine Besilate Ph.Eur tương đương Amlodipine 5mg); Telmisartan 40 mg and Amlodipine 10mg Tablets (Telmisartan Ph.Eur 40mg, Amlodipine Besilate Ph.Eur tương đương Amlodipine 10mg); Telmisartan 80 mg and Hydrochlorothiazide 12.5 mg Tablet (Telmisartan Ph.Eur 80mg, Hydrochlorothiazide Ph.Eur 12.5mg); Telmisartan 40 mg and Hydrochlorothiazide 12.5 mg Tablet (Telmisartan Ph.Eur 40mg, Hydrochlorothiazide Ph.Eur 12.5mg); Telmisartan Hydrochlorothiazide Tablet 80/25mg (Telmisartan Ph.Eur 80mg, Hydrochlorothiazide Ph.Eur 25mg); Esomeprazole Megnesium 20mg Tablets (Ezolong-20) (Esomeprazole Magnesium (As trihydrate) tương đương Esomeprazole USP 20mg); Esomeprazole Megnesium 40mg Tablets (Ezolong-40) (Esomeprazole Magnesium (As trihydrate) tương đương Esomeprazole USP 40mg); Esomeprazole Megnesium 20mg Tablets (Ezolong-20); Telmisartan Tablets 20mg (Telmisartan Ph.Eur 20mg); Telmisartan Tablets 40mg (Telmisartan Ph.Eur 40mg); Telmisartan Tablets 80mg (Telmisartan Ph.Eur 80mg); Amlodipine 5mg Tablets (Amlodipine Besilate Ph.Eur tương đương Amlodipine 5mg); Amlodipine 10mg Tablets (Amlodipine Besilate Ph.Eur tương đương Amlodipine 10mg); Citirizine Dihydrochloride 10mg Tablets (Citirizine Dihydrochloride Ph.Eur 10mg); Cetirizine Hydrochloride 20mg Tablets (Cetirizine Hydrochloride Ph.Eur 20mg); Combiprip Hot Sip (Lemon) (Paracetamol B.P 500mg, Citirizine Hydrochloride Ph.Eur/B.P 10mg, Phenylephrine Hydrochloride Ph.Eur/B.P 10mg); Film-coated Tablet Novox 500mg (Levofloxacin Hemidryate tương đương Levofloxacin (anhydrous) USP 500mg; Film-coated Tablet Ofor (Ornidazole IH 500mg, Ofloxacin USP 200mg); Mebeverine Hydrochloride 200mg Capsule (Mebesyn Retard) (Mebeverine Hydrochloride BP/IH 200mg); Metformin Hydrochloride Tablets 500mg (Metformin Hydrochloride Ph.Eur 500mg); Metformin Hydrochloride Tablets 750mg (Metformin Hydrochloride Ph.Eur 750mg); Metformin Hydrochloride Tablets 1000mg (Metformin Hydrochloride Ph.Eur 1000mg); Trientine Hydrochloride Capsule 250mg (Trientine Hydrochloride USP 250mg); Azithromycin 250mg Tablets (Azithromycin Dihydrate Ph.Eur tương đương Azithromycin 250mg); Azithromycin 500mg Tablets (Azithromycin Dihydrate Ph.Eur tương đương Azithromycin 500mg).	WHO	L. Dis. No. 0166/E1/2019	01-07-2019	01-07-2022	Drugs Control Administration - Government of Telangana, India